TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Lò Thị Thúy Hà

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2023, tại phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 17/01/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 14/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/HSST-QĐ ngày 29/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bạc Thị L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/6/1976, tại: Tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bạc Cầm G (đã chết) và bà: Bạc Thị T (đã chết); bị cáo có chồng thứ nhất là: Lò Văn M (đã ly hôn năm 2006); chồng thứ hai là: Lò Văn D và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Hạng A S; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/10/1987, tại: Tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạng Là T (tên gọi khác: Hạng Lìa C1; Hạng Lìa C2); Sinh năm 1961 và bà: Thào Thị N; sinh năm 1963; bị cáo có vợ là: Thào Thị L1 - Sinh năm 1990 và 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh

năm 2010. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 03 tháng tù về tội: Không tố giác tội phạm theo bản án số 61/2013/HSST ngày 21/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên. Ngày 29/7/2013 chấp hành xong toàn bộ bản án (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Bạc Thị L: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1958; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Hạng A S: Bà Trần Thị S2; sinh năm: 1984; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lò Văn D; sinh năm: 1976; trú tại: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Bà Thào Thị L3 - Sinh năm 1990; trú tại: Bản P, xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên (có mặt)

- Người phiên dịch cho bị cáo Bạc Thị L: Bà Trần Thị L3; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người phiên dịch cho Thào Thị L3: Bà Sùng Thị K; địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/9/2022, Hạng A S một mình đi lên khu vực giáp danh Biên giới Việt - Lào, thuộc bản T, xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên mua được 02 bánh Heroine (01 bánh to và 01 bánh nhỏ) của người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch với giá 95 triệu đồng, mang về cất giấu vào bụi cây sau nhà, mục đích để bán. Sau đó, S đi chợ gặp và quen Bạc Thị L, L đặt vấn đề mua Heroine để mang về bán lại cho một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 60 tuổi (không rõ lai lịch) mà L quen trước đó, hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc. Vài ngày sau, L điện thoại cho S, thỏa thuận giá mua bán 01 bánh Heroine to là 80 triệu đồng; 01 bánh nhỏ là 30 triệu đồng, sau đó L điện thoại cho người phụ nữ mua ma túy thỏa thuận giá mua bán 02 bánh Heroine trên là 135 triệu đồng, người phụ nữ nhất trí và hẹn thời gian, địa điểm gặp nhau để mua bán.

Khoảng 07 giờ ngày 27/9/2022, L điện thoại cho S, hẹn mang 02 bánh Heroine xuống nhà bán cho L. S đồng ý, lấy 02 bánh Heroine tại chỗ cất giấu cho vào túi vải màu đen, treo phía trước xe mô tô biển kiểm soát 27B2-XXX đi đến nhà L, ngồi đợi khoảng 10 phút thì L về, S giao 02 bánh Heroine cho L và ngồi chờ để L mang đi bán rồi về thanh toán tiền cho S. Để tránh bị phát hiện S còn dặn L cất giấu 02 bánh Heroine vào bao thóc mang đi bán, nếu bán được ngay thì S sẽ

cho thêm L 5 triệu đồng. L nghe theo, lấy 02 bánh Heroine cho vào một bao tải xác rắn, màu trắng bên trong chứa 15 kg thóc, đặt lên giá để hàng phía trước yên xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-000 rồi vận chuyển đến điểm hẹn để bán, khi L điều khiển xe đến đầu cầu bản B thuộc địa phận bản Q, xã B, huyện A thì gặp người phụ nữ đặt mua ma túy và một người đàn ông đứng chờ ở ven đường. L dừng lại đi vào chỗ hai người, chuẩn bị mang Heroine ra bán thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 bao tải đựng thóc bên trong có 01 túi nilon mầu đen bên trong có 02 bánh chất bột mầu trắng (nghi Heroine), lợi dụng sơ hở hai người mua ma túy của L bỏ chạy thoát.

Trên cơ sở lời khai của L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Hạng A S lên làm việc, S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của S phù hợp với lời khai của L, phù hợp với vật chứng thu được của L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hạng A S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 28/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và bản Kết luận giám định số: 1302/GĐ - PC09 ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận 02 bánh chất bột màu trắng thu giữ của Bạc Thị L có khối lượng 466,16 gam là ma túy loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Bạc Thị L và Hạng A S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bạc Thị L. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hạng A S. Xử phạt bị cáo Bạc Thị L 20 năm tù; xử phạt bị cáo Hạng A S 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 460,36 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 túi nilon mầu đen; 01 bao xác rắn đựng thóc có khối lượng 15 kg. (Thu giữ của Bạc Thị L); 01 túi mầu đen có dây đeo; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 105873, biển số đăng ký 27B2-XXX(Thu giữ của Hạng A S).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo thu giữ của Bạc Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI thu giữa của Hạng A S.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 27B2-XXX

- Trả cho ông Lò Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α biển kiểm soát 27Z1-000

- Trả cho Hạng A S 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hạng A S.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người bào chữa cho bị cáo Bạc Thị L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; trả cho ông Lò Văn D 01 xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-000. Người bào chữa cho bị cáo Hạng A S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân mang và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hạng A S; Trả cho bà Thào Thị L3 ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 27B2-XXX

Các bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận do các ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đồng nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng mức hình phạt, việc không áp dụng hình phạt bổ sung, việc miễn án phí và việc xử lý vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-000 nên các bên không có tranh luận gì. Riêng việc xử lý xe mô tô biển kiểm soát 27B2-XXX đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước, người bào chữa đề nghị tịch thu 1/2 giá trị xe, trả lại ½ giá trị xe cho vợ bị cáo Hạng A S.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm án, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo

[1.1]. Về hành vi của bị cáo Bạc Thị L: Ngày 27/9/2022, tại khu vực bản Q, xã B, huyện A, tỉnh Điện Biên, Bạc Thị L bị bắt quả tang khi đang có hành vi mua

bán 466,16 gam Heroine được cất giấu trong 01 bao tải đựng thóc cho người phụ nữ và một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá thỏa thuận là 135 triệu, thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp cùng đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục Hải quan tỉnh Điện Biên cùng các lực lượng chức năng bắt quả tang, lợi dụng sơ hở hai người mua ma túy của L bỏ chạy thoát. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo Điều 251 Bộ luật hình sự. Với khối lượng 466,16 gam Heroine thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[1.2]. Về hành vi của bị cáo Hạng A S: Khối lượng 466,16 gam Heroine thu giữ của Bạc Thị L là của Hạng A S mua được của người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch với giá 95 triệu đồng, thỏa thuận bán lại cho L với giá 110 triệu đồng trong lúc chờ L mang đi bán để trả tiền cho S thì bị bắt do vậy S cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự

Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Căn cứ Điều 17 Bộ luật hình sự đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ quy định Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1]. Bị cáo Bạc Thị L chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Bị cáo Hạng A S: Ngày 21/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 03 tháng tù về tội: Không tố giác tội phạm theo bản án số 61/2013/HSST ngày 21/6/2013. Ngày 29/7/2013 chấp hành xong toàn bộ bản án, đến ngày phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo không có tài sản riêng, tài sản chung trong gia đình đều có giá trị không lớn, nên không có khả năng thi hành. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo S và hai người mua ma túy của bị cáo L các bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Xác minh số điện thoại 0867XXXX mà bị cáo L khai là của người phụ nữ đặt mua ma túy. Nhưng chủ thuê bao là Nông Thị H, sinh năm 1987, trú tại Thôn 3B, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình làm việc chị H khẳng định không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 460,36 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành bị tịch thu tiêu hủy; 01 túi nilon mầu đen; 01 bao xác rắn đựng thóc có khối lượng 15 kg. (Thu giữ của Bạc Thị L); 01 túi mầu đen có dây đeo; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 105873, biển số đăng ký 27B2-XXX(Thu giữ của Hạng A S) cần bị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo thu giữ của Bạc Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI thu giữa của Hạng A S là phương tiện phạm tội bị thu sung ngân sách nhà nước.

- Xe mô tô biển kiểm soát 27B2-XXX, Hạng A S dùng là phương tiện phạm tội cần bị tịch thu sung ngân sách nhà nước, Người bào chữa đề nghị trả ½ giá trị xe mô tô trên cho vợ bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-000 thu giữ của Bạc Thị L qua điều tra, xác minh là tài sản riêng của ông D, ông D không biết việc bị cáo L sử dụng xe máy vào việc phạm tội nên trả lại cho ông D.

- 01 căn cước công dân mang và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hạng A S không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Hạng A S.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bạc Thị L và Hạng A S.

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Bạc Thị L và Hạng A S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bạc Thị L:

- Xử phạt bị cáo Bạc Thị L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 27/9/2022.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hạng A S.

- Xử phạt bị cáo Hạng A S 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 27/9/2022.

4. **Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:** Căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 460,36 gam Heroine còn lại sau giám định

- 01 túi nilon mầu đen (thu giữ của Bạc Thị L)

- 01 bao xác rắn màu trắng có chữ "NPK 5-10-3 VĂN ĐIỂN" đựng thóc, có khối lượng 15 kg (thu giữ của Bạc Thị L).

- 01 túi mầu đen có dây đeo; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 105873, biển số đăng ký 27B2-XXX (Thu giữ của Hạng A S).

4.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

- 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo thu giữ của Bạc Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI thu giữa của Hạng A S.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: AIR BLADE, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm^3; dung tích xi lanh 125 màu xanh xám đen; biển kiểm soát 27B2-XXX; số máy KF41E-00, số khung RLHKF4.., đã qua sử dụng, thu giữ của Hạng A S.

4.3. Trả lại các tài sản sau:

- Trả cho ông Lò Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: Wave α, biển kiểm soát 27Z1-000; loại xe: Hai bánh, số khung RLXXXXX, số máy HC 12E-700XXX, đã qua sử dụng, thu giữ của Bạc Thị L.

- Trả cho Hạng A S 01 căn cước công dân số: 0110XXXX và 01 giấy phép lái xe số: AB XXXX đều mang tên Hạng A S.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Bạc Thị L và Hạng A S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/4/2023).

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên ;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- Bị cáo; Người CQL,NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên ;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- Bị cáo; Người CQL,NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương